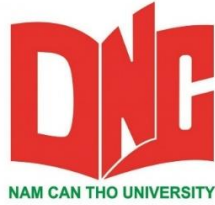


**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**



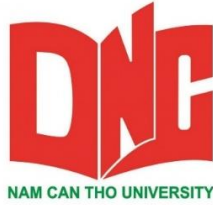
**VƯƠNG HOÀNG YẾN**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC ỨC CHẾ  
BƠM PROTON CHO BỆNH NHÂN NỘI TRÚ  
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
NĂM 2025**

**ĐỀ ÁN THẠC SĨ DƯỢC HỌC**

**CẦN THƠ, NĂM 2025**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**



**VƯƠNG HOÀNG YẾN**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC ỨC CHẾ  
BƠM PROTON CHO BỆNH NHÂN NỘI TRÚ  
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
NĂM 2025**

**NGÀNH: DƯỢC LÝ - DƯỢC LÂM SÀNG  
MÃ SỐ: 8720205**

**ĐỀ ÁN THẠC SĨ DƯỢC HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

- 1. TS.DS. NGUYỄN VĂN HIỂN**
- 2. DS.CKII. ĐỖ TRÍ NGOAN**

**CẦN THƠ, NĂM 2025**

## LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn này với tất cả tấm lòng và sự kính trọng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Ban Giám hiệu, Phòng đào tạo Sau đại học của Trường Đại học Nam Cần Thơ và Ban Giám đốc tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ đã tạo điều kiện thuận lợi để tôi có thể hoàn thành tốt bài luận văn này.

Tôi cũng muốn gửi lời biết ơn chân thành đến TS.DS. Nguyễn Văn Hiến, mặc dù thầy công tác ở Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng thầy đã dành thời gian và công sức để chỉ dạy tận tình cho tôi trong suốt quá trình làm bài luận văn này.

Tôi cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn tới các Thầy cô trong Liên bộ môn Dược Lý – Dược Lâm Sàng đã tận tình chia sẻ kiến thức, giải đáp thắc mắc của tôi và các anh chị tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ đã giúp đỡ và đồng hành cùng tôi trong suốt quá trình làm luận văn này.

Cuối cùng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới gia đình, người thân, bạn bè đã chia sẻ, động viên tôi trong thời gian qua giúp tôi hoàn thành tốt quá trình học tập.

Tôi xin gửi đến mọi người lòng biết ơn vô hạn.

*Cần Thơ, ngày 20 tháng 12 năm 2025*

**Học viên thực hiện**

**Vương Hoàng Yến**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi tên Vương Hoàng Yến, là học viên trình độ Thạc sĩ ngành Dược lý- dược lâm sàng, khoá 2023-2025, xin cam đoan:

Quyển đề án này là do bản thân tôi thực hiện, không do người khác làm thay. Các tài liệu tham khảo được bản thân tôi xem xét, chọn lọc kỹ lưỡng, trích dẫn và liệt kê tài liệu tham khảo đầy đủ. Kết quả trình bày trong đề án hoàn thành dựa trên các kết quả nghiên cứu của tôi và kết quả nghiên cứu này chưa được dùng cho bất cứ đề án cùng cấp nào khác.

*Tp. Cần Thơ, ngày 20 tháng 12 năm 2025*

**Tác giả đề án**

**Wương Hoàng Yến**

# MỤC LỤC

Trang

**LỜI CẢM ƠN**

**LỜI CAM ĐOAN**

**MỤC LỤC**

<b>DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....</b>	<b>i</b>
<b>DANH MỤC CÁC BẢNG .....</b>	<b>ii</b>
<b>DANH MỤC CÁC HÌNH ẢNH, BIỂU ĐỒ .....</b>	<b>iv</b>
<b>TÓM TẮT .....</b>	<b>v</b>
<b>ABSTRACT .....</b>	<b>vi</b>
<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>vii</b>
<b>Chương 1. TỔNG QUAN .....</b>	<b>1</b>
1.1 Tổng quan về bệnh loét dạ dày – tá tràng .....	1
1.2 Điều trị loét dạ dày – tá tràng.....	5
1.3 Nhóm thuốc ức chế bơm proton.....	6
1.4 Một số nghiên cứu trong và ngoài nước .....	15
1.5 Sơ lược về Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ .....	19
<b>Chương 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU .....</b>	<b>21</b>
2.1 Đối tượng nghiên cứu.....	21
2.2 Phương pháp nghiên cứu.....	21
2.3 Đạo đức trong nghiên cứu.....	28
<b>Chương 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU .....</b>	<b>29</b>
3.1 Đặc điểm đối tượng nghiên cứu .....	29
3.2 Tình hình sử dụng thuốc ức chế bơm proton trên bệnh nhân nội trú tại khoa Nội Tiêu hoá, Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ.....	31
3.3. Tính hợp lý trong việc sử dụng thuốc ức chế bơm proton trên bệnh nhân nội trú tại khoa Nội Tiêu hoá, Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2025.....	35

<b>Chương 4. BÀN LUẬN</b> .....	<b>40</b>
4.1 Đặc điểm đối tượng nghiên cứu .....	40
4.2 Tình hình sử dụng thuốc ức chế bơm proton trên bệnh nhân nội trú tại khoa Nội Tiêu hoá, Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ.....	43
4.3 Tính hợp lý trong việc sử dụng thuốc ức chế bơm proton trên bệnh nhân nội trú tại khoa Nội Tiêu hoá, Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2025 .....	49
<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ</b> .....	<b>53</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>ix</b>
<b>PHỤ LỤC 1</b> .....	<b>xv</b>
<b>PHỤ LỤC 2</b> .....	<b>xvii</b>
<b>PHỤ LỤC 3</b> .....	<b>xviii</b>

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ	Ý nghĩa
CDI	<i>Clostridioides difficile</i>	Vi khuẩn <i>Clostridioides difficile</i>
COX	Cyclo-oxygenase	Enzym cyclo-oxygenase
CYP450	Cytochrom P450	
FDA	Food and Drug Administration	Cục quản lý Thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ
GERD	Gastroesophageal Reflux Disease	Bệnh trào ngược dạ dày – thực quản
GI	Gastrointestinal	Hệ thống tiêu hóa
<i>H.pylori</i>	<i>Helicobacter pylori</i>	Vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i>
IARC	International Agency for Research on Cancer	Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Quốc tế
ICU	Intensive care unit	Khoa hồi sức cấp cứu
NICE	National Institute for Health and Care Excellence	Viện sức khỏe và thực hành lâm sàng quốc gia Anh
NSAID	Non-steroidal antiinflammatory drug	Thuốc chống viêm không steroid
PPI	Proton pump inhibitor	Thuốc ức chế bơm proton
WHO	World Health Organization	Tổ chức Y tế Thế giới

## DANH MỤC CÁC BẢNG

<b>Bảng 1.1</b> Mục tiêu điều trị loét dạ dày tá tràng theo tác nhân gây bệnh và biến chứng. <sup>16</sup> .....	5
<b>Bảng 1.2</b> Chỉ định và liều dùng của các PPI theo Dược thư Quốc gia Việt Nam 2022 .....	13
<b>Bảng 1.3</b> Liều dùng khuyến cáo của các PPI trong điều trị loét dạ dày - tá tràng, NSAID, GERD theo NICE .....	14
<b>Bảng 1.4</b> Liều dùng khuyến cáo của các PPI trong điều trị viêm thực quản nặng theo NICE.....	14
<b>Bảng 3.1</b> Nhóm tuổi của bệnh nhân .....	29
<b>Bảng 3.2</b> Giới tính của bệnh nhân .....	29
<b>Bảng 3.3</b> Nguyên nhân sử dụng ức chế bơm proton của bệnh nhân .....	30
<b>Bảng 3.4</b> Đặc điểm bệnh lý mắc kèm.....	30
<b>Bảng 3.5</b> Số lượng thuốc kê đơn trong bệnh án .....	31
<b>Bảng 3.6</b> Các loại thuốc ức chế bơm proton.....	31
<b>Bảng 3.7</b> Đường dùng của thuốc ức chế bơm proton .....	32
<b>Bảng 3.8</b> Liều dùng trong ngày của thuốc ức chế bơm proton.....	32
<b>Bảng 3.9</b> Tương tác thuốc của thuốc ức chế bơm proton theo Drugs.com .....	33
<b>Bảng 3.10</b> Tương tác thuốc của thuốc ức chế bơm proton theo Medscape.....	33
<b>Bảng 3.11</b> Tương tác thuốc của thuốc ức chế bơm proton theo Micromedex .....	34
<b>Bảng 3.12</b> Các cặp tương tác thuốc ức chế bơm proton có ý nghĩa lâm sàng.....	34
<b>Bảng 3.13</b> Tỷ lệ tương tác thuốc có ý nghĩa lâm sàng của thuốc ức chế bơm proton .....	34
<b>Bảng 3.14</b> Chỉ định thuốc ức chế bơm proton hợp lý.....	35
<b>Bảng 3.15</b> Thời gian dùng thuốc ức chế bơm proton hợp lý.....	35
<b>Bảng 3.16</b> Đường dùng thuốc ức chế bơm proton hợp lý .....	35
<b>Bảng 3.17</b> Liều dùng thuốc ức chế bơm proton hợp lý .....	36

<b>Bảng 3.18</b> Sử dụng thuốc ức chế bơm proton hợp lý chung .....	36
<b>Bảng 3.19</b> Mọi liên quan giữa việc sử dụng thuốc ức chế bơm proton hợp lý theo nhóm tuổi.....	36
<b>Bảng 3.20</b> Mọi liên quan giữa việc sử dụng thuốc ức chế bơm proton hợp lý theo giới tính.....	37
<b>Bảng 3.21</b> Mọi liên quan giữa việc sử dụng thuốc ức chế bơm proton hợp lý theo số lượng bệnh mắc kèm .....	37
<b>Bảng 3.22</b> Mọi liên quan giữa việc sử dụng thuốc ức chế bơm proton hợp lý theo số lượng thuốc.....	38
<b>Bảng 3.23</b> Mọi liên quan giữa việc sử dụng thuốc ức chế bơm proton hợp lý theo nguyên nhân loét dạ dày – tá tràng.....	38
<b>Bảng 3.24</b> Mọi liên quan giữa việc sử dụng thuốc ức chế bơm proton hợp lý theo nguyên nhân trào ngược dạ dày – thực quản.....	38
<b>Bảng 3.25</b> Mọi liên quan giữa việc sử dụng thuốc ức chế bơm proton hợp lý theo nguyên nhân xuất huyết tiêu hóa.....	39
<b>Bảng 3.26</b> Mọi liên quan giữa việc sử dụng thuốc ức chế bơm proton hợp lý theo nguyên nhân khác.....	39

**DANH MỤC CÁC HÌNH ẢNH, BIỂU ĐỒ**

<b>Hình 1.1</b> Hình ảnh nội soi loét dạ dày.....	1
<b>Hình 1.2</b> Sự mất cân bằng giữa yếu tố bảo vệ và hủy hoại ở dạ dày - tá tràng.....	3
<b>Hình 1.3</b> Phác đồ điều trị <i>H. pylori</i> theo Maastricht VI.....	10
<b>Hình 1.4</b> Phác đồ điều trị <i>H. pylori</i> theo Hội Tiêu hóa Việt Nam <sup>27</sup> .....	12
<b>Hình 1.5</b> Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ.....	20

## TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Thuốc ức chế bơm proton (PPI) được sử dụng rộng rãi trong điều trị các bệnh lý dạ dày – tá tràng và trào ngược dạ dày – thực quản, tuy nhiên việc sử dụng kéo dài hoặc không hợp lý có thể làm tăng nguy cơ tương tác thuốc và tác dụng không mong muốn. **Mục tiêu:** Đánh giá tình hình sử dụng thuốc ức chế bơm proton cho bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2025. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang hồi cứu trên 273 hồ sơ bệnh án của bệnh nhân điều trị nội trú tại Khoa Nội Tiêu hóa từ tháng 01–06/2025. **Kết quả:** Tuổi trung bình  $57,9 \pm 17,8$ ; nhóm  $\geq 60$  tuổi chiếm 52,7%. Trào ngược dạ dày – thực quản là chỉ định phổ biến nhất (82,1%). Esomeprazol và pantoprazol được kê đơn chủ yếu với liều 40 mg/ngày. Tỷ lệ sử dụng PPI hợp lý đạt 97,1%; bệnh nhân có trên 3 bệnh mắc kèm có nguy cơ sử dụng PPI không hợp lý cao hơn (OR = 6,364;  $p < 0,05$ ). **Kết luận:** Việc sử dụng PPI nhìn chung hợp lý, tuy nhiên cần theo dõi chặt chẽ ở bệnh nhân có nhiều bệnh đồng mắc

**Từ khoá:** *Thuốc ức chế bơm proton; tính hợp lý; bệnh nhân nội trú; Cần Thơ*

## ABSTRACT

**Background:** Proton pump inhibitors (PPIs) are widely used in the treatment of gastroduodenal diseases and gastroesophageal reflux disease; however, prolonged or inappropriate use may increase the risk of drug interactions and adverse effects. **Objective:** To evaluate the use of proton pump inhibitors among inpatients at Can Tho City General Hospital in 2025. **Methods:** A retrospective cross-sectional study was conducted on 273 medical records of inpatients treated at the Gastroenterology Department from January to June 2025. **Results:** The mean age was  $57.9 \pm 17.8$  years, with patients aged  $\geq 60$  years accounting for 52.7%. Gastroesophageal reflux disease was the most common indication for PPI use (82.1%). Esomeprazole and pantoprazole were the most frequently prescribed PPIs, mainly at a dose of 40 mg/day. The overall rate of appropriate PPI use was 97.1%. Patients with more than three comorbidities had a significantly higher risk of inappropriate PPI use (OR = 6.364;  $p < 0.05$ ). **Conclusion:** PPI use was generally appropriate; however, closer monitoring is recommended for patients with multiple comorbidities.

**Keywords:** *Proton pump inhibitors; appropriateness; hospitalized patients; Can Tho*

## MỞ ĐẦU

Loét dạ dày – tá tràng là bệnh lý phổ biến trong các bệnh đường tiêu hóa, có thể gây tổn thương niêm mạc dạ dày và tá tràng do sự tác động của acid dịch vị.<sup>1</sup> Năm 2019, trên toàn thế giới có 7,32 tỷ ca mắc và 2,86 tỷ ca bệnh tiêu hóa phổ biến, dẫn đến 8 triệu ca tử vong. Nghiên cứu cũng cho thấy sự chênh lệch đáng kể về gánh nặng của các bệnh tiêu hóa giữa các quốc gia có trình độ phát triển khác nhau.<sup>2</sup> Ước tính, tỷ lệ mắc loét dạ dày – tá tràng trong suốt cuộc đời ở dân số toàn cầu nằm trong khoảng 5-10%.<sup>3</sup>

Thuốc ức chế bơm proton (Proton pump inhibitor, PPI) là thuốc kháng tiết acid được sử dụng rộng rãi hiện nay. Dựa trên nghiên cứu tổng hợp cho thấy các PPI vượt trội hơn trong việc chữa lành các vết loét và giảm đau so với kháng histamin H<sub>2</sub>, nghiên cứu cũng thảo luận về tác dụng phụ của 2 nhóm thuốc này khi sử dụng lâu dài và kết quả PPI vẫn là lựa chọn tối ưu.<sup>4</sup> Tuy nhiên, một số nghiên cứu cho thấy nhóm PPI gây ra một số tác dụng phụ khi sử dụng lâu dài bao gồm loãng xương,<sup>5</sup> thiếu hụt vitamin B12,<sup>6</sup> bệnh thận<sup>7</sup> và chứng mất trí nhớ.<sup>8</sup> Do số lượng lớn nghiên cứu chứng minh nguy cơ này FDA đã ban hành cảnh báo vào năm 2010 về tất cả các PPI.<sup>9</sup> Các tương tác giữa nhóm PPI và các thuốc khác cũng được quan tâm không kém như omeprazol và clopidogrel,<sup>10</sup> PPI và liệu pháp kép aspirin-clopidogrel có thể làm tăng tỷ lệ biến chứng tim mạch (đặc biệt ở những bệnh nhân đang dùng esomeprazol hoặc đặt stent động mạch vành).<sup>11</sup>

Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ là bệnh viện đa khoa hạng I, tuyến cuối của Thành phố, đồng thời giữ vai trò quan trọng trong công tác khám chữa bệnh cho người dân khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Trong những năm gần đây, nhóm thuốc PPI được sử dụng ngày càng rộng rãi trong điều trị cho bệnh nhân nội trú tại bệnh viện. Tuy nhiên, sự gia tăng sử dụng nhóm thuốc trong thực hành lâm sàng đặt ra những quan ngại về tính phù hợp của chỉ định, liều lượng, thời gian điều trị cũng như nguy cơ lạm dụng thuốc nếu không được giám sát chặt chẽ theo các khuyến cáo chuyên môn hiện hành. Xuất phát từ thực tiễn trên, đề tài **“Đánh giá tình hình sử**

**dụng thuốc ức chế bơm proton cho bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2025”** được thực hiện với hai mục tiêu:

1. Khảo sát tình hình sử dụng thuốc PPI trên bệnh nhân nội trú tại khoa Nội Tiêu hoá Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2025.
2. Đánh giá tính hợp lý trong việc sử dụng thuốc PPI trên bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2025.